

Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Vi Thị Y, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

-Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Y, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La;

Ông Vi Văn O, trú tại bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La;

Ông Lê Văn H, trú tại bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị Y và anh Đình Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Vì Thị Y và anh Đình Văn H thỏa thuận thống nhất trên cơ sở nguyện vọng của các con. Chị Vì Thị Y nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Thị Diệp V, sinh ngày 13/01/2015 đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Anh Đình Văn H nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Thành V, sinh ngày 16/3/2005 đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Vì Thị Y, anh Đình Văn H tự nguyện thỏa thuận và có sự nhất trí của những người có quyền lợi liên quan trong vụ án về việc trả nợ và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

Anh Đình Văn H nhận trả nợ cho anh Lê Văn H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc; trả cho ông Vì Văn O số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) tiền gốc. Tổng hai khoản là 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng).

Chị Vì Thị Y nhận trả nợ cho anh Lê Văn H số tiền 50.000.000đ tiền gốc, trả cho Ngân hàng CSXH huyện Y số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong; trả cho ông Vì Văn O số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền gốc. Tổng ba khoản là 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

-Về án phí: Chị Vì Thị Y và anh Đình Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự vì họ là hộ nghèo, và là chị Y và anh H là đồng bào người dân tộc thiểu số ở xã C là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Vì Thị Y được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0003106 ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình